

BÁO CÁO

Tình hình xây dựng triển khai thực hiện các hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA tỉnh Gia Lai năm 2021

Kính gửi: Vụ Chính sách thương mại đa biên.
(Bộ Công Thương)

I. Tình hình xây dựng Kế hoạch:

Trong năm 2021, tình hình kinh tế trong nước và thế giới chịu tác động lớn của đại dịch COVID-19, việc triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế của tỉnh gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy, Chính phủ, các Bộ, Ngành đã tiếp tục triển khai hiệu quả công tác hội nhập kinh tế quốc tế dưới nhiều hình thức đa dạng, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Với địa phương, song song với việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy xuất khẩu, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Trong đó công tác hội nhập kinh tế quốc tế (viết tắt là HNKTQT) của tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhất là trong thời điểm hiện nay, đất nước ta đang hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới.

Tỉnh Gia Lai đã ban hành kế hoạch thực hiện các Hiệp định Thương mại tự do như sau:

- Kế hoạch số 814/KH-UBND ngày 18/4/2019 Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ Xuyên Thái bình dương (CPTPP) tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch số 2375/KH-UBND ngày 24/11/2020 triển khai thực Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (Hiệp định EVFTA).

- Kế hoạch số 2915/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 18/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len của tỉnh Gia Lai.

II. Kết quả triển khai các Hiệp định Thương mại tự do:

1. Hoạt động xuất nhập khẩu:

Năm 2021, nhìn chung, tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Việc áp dụng các biện pháp kiểm soát, phòng dịch cũng gây khó khăn trong việc gỡ bỏ các đối tác, tìm kiếm thị trường xuất khẩu; khó khăn trong khâu vận chuyển, giao nhận hàng hóa (chi phí vận tải

biển tăng do tăng chi phí lưu kho tại cảng, chi phí thuê container, số lượng các chuyến tàu biển giảm...làm chậm tiến độ giao hàng, phát sinh nhiều chi phí.

Hoạt động xuất khẩu tuy có khó khăn nhưng đồng thời cũng có nhiều cơ hội phát triển. Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên các hoạt động sản xuất bị đình trệ, nguồn cung trên thị trường thế giới bị hạn chế trong khi nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng tại một số thị trường chính như EU, Mỹ...điều này đã tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp của tỉnh tăng khối lượng xuất khẩu. Việc duy trì và phát triển thị trường xuất khẩu tương đối thuận lợi do tác động của các Hiệp định thương mại tự do đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (Hiệp định EVFTA). Khối lượng các mặt hàng xuất khẩu chủ lực gia tăng (đặc biệt cà phê, trái cây) do các doanh nghiệp của tỉnh vẫn duy trì ưu thế tại các thị trường truyền thống.

Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh năm 2021 ước đạt 610 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 5,17% so với cùng kỳ.

Hiện trên địa bàn tỉnh có gần 40 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (01 doanh nghiệp) có kim ngạch xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao, khoảng 20-30% trong tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Số lượng các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản chiếm trên 40%, hầu hết đều có cơ sở chế biến quy mô công nghiệp đang hoạt động, hệ thống kho chứa cũng đã được đầu tư nâng cấp mở rộng hàng năm. Bước đầu các doanh nghiệp đã đầu tư đổi mới công nghệ, chú trọng áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, chế biến, tuy vậy vẫn còn nhiều hạn chế.

Mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh là hàng nông sản với một số mặt hàng như: cà phê, cao su, sắn lát, tiêu, sản phẩm gỗ..., các sản phẩm này đã có mặt trên thị trường của gần 50 quốc gia. Đặc biệt một số ngành hàng đã đáp ứng được yêu cầu chất lượng đối với thị trường khó tính như: Mỹ, EU, Nhật Bản... điển hình là cà phê với kim ngạch xuất khẩu trung bình từ 200-300 triệu USD/năm.

1.1: Xuất khẩu sang thị trường các nước thành viên Hiệp định CPTPP

Năm 2021 toàn tỉnh có 07 doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu sang thị trường 04 nước thành viên.

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: cà phê, cao su, đá granit, đồ sành sứ, trái cây

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước năm 2021 đạt hơn 60 triệu USD tăng gấp 2 lần so với năm 2020, tăng mạnh là mặt hàng cà phê nhân (tăng gần 4 lần so cùng kì).

Về nhập khẩu: không có doanh nghiệp nhập khẩu.

1.2. Xuất khẩu sang thị trường các nước thành viên Hiệp định EVFTA:

Năm 2021, toàn tỉnh có 04 doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu sang thị trường 10 nước thành viên Hiệp định.

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: cà phê nhân, trái cây.

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước năm 2021 đạt hơn 140 triệu USD tăng hơn 40% so với năm 2020.

Trong đó: xuất khẩu cà phê chiếm tỷ trọng cao khoảng 75% trong tổng kim ngạch xuất khẩu.

Về nhập khẩu: không có doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa từ các nước thành viên.

1.3 Xuất khẩu sang thị trường các nước thành viên Hiệp định UKVFTA:

Năm 2021, kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 15 triệu USD, tăng gấp 2 lần so với năm 2020. Hiện có 04 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh. Mặt hàng chủ yếu: cà phê nhân, sản phẩm gỗ.

2. Công tác tuyên truyền:

Năm 2021, Cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã không ngừng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung tiến trình HNKQT của Việt Nam cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh, thông qua nhiều hình thức như: các bản tin trên sóng phát thanh, truyền hình; các tài liệu hội nghị; ấn phẩm tuyên truyền, tờ rơi; hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức về HNKQT... Thông tin kịp thời về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo sát sao việc nghiên cứu nội dung hội nhập quốc tế gắn với nội dung quản lý nhà nước của ngành, đơn vị mình để cán bộ, công chức, viên chức có sự nghiên cứu sâu rộng đảm bảo quá trình thực hiện nhiệm vụ phải hiểu rõ và phù hợp với các nội dung cam kết khi Việt Nam gia nhập WTO, các Hiệp định thương mại tự do (viết tắt là FTA) đã và đang ký kết. Đặc biệt là các FTA thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, UKVFTA... Qua đó, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp và cộng đồng về hội nhập quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội mở rộng thị trường tại các nước đối tác của các FTA và khai thác các lợi ích do các Hiệp định thương mại tự do mang lại.

Năm 2021, Sở Công Thương đã tổ chức 03 hội nghị với hơn 350 học viên là các doanh nghiệp, HTX, các sở, ngành của tỉnh. Trọng tâm tuyên truyền về Hiệp định Thương mại tự do EVFTA về các nội dung: các biện pháp phi thuế quan, cam kết về thuế, quy tắc xuất xứ, phòng vệ thương mại...

3. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế:

Tăng cường phối hợp với các cơ quan Bộ Ngoại giao, các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài mời gọi doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại đầu tư theo hình thức trực tuyến: Hợp tác với Ấn Độ thông qua Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hợp tác với Nhật Bản thông qua Trung tâm giaolưu Nhật – Việt và Trung tâm dịch vụ đối ngoại & Hội nghị quốc tế (FSC) thuộc Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức làm việc trực tuyến với Hiệp hội Văn hóa Kinh tế Việt Nam Hàn Quốc; tham dự “Tọa đàm trực tuyến. Xúc tiến, thúc đẩy hợp tác giữa địa phương, doanh nghiệp Việt Nam – Liên bang Nga” ...

Tiếp tục, làm việc với 05 đoàn/ 9 lượt khách nước ngoài. Rà soát đánh giá tình hình thực hiện Bản ghi nhớ với Chính quyền tỉnh Champasak (Lào), tỉnh Ratanakiri (Campuchia) và tiếp tục ký ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2022-2025.

- Về công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, tỉnh đã phối hợp với các Bộ, ngành, liên quan vận động 18 dự án, chương trình viện trợ phi

chính phủ nước ngoài với tổng giá trị cam kết toàn dự án là 5.707.062,54 USD, tương đương hơn 131 tỷ đồng. Vận động Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ tại Việt Nam, Trung tâm giao lưu Nhật Việt tại Nhật Bản, Hiệp hội Văn hóa Hàn– Việt (KOVECA) hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đặc biệt là một số vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn để cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao đời sống người dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai: 03 dự án viện trợ của Chương trình viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật bản (Dự án xây dựng 06 phòng học tại trường Tiểu học xã Đăk Tơ Ver thuộc làng Krăk, xã Đăk Tơ Ver, huyện Chư Păh; Dự án Phòng học bộ môn trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Lơ Pang tại Làng Hlim, xã Lơ Pang, huyện Mang Yang và Dự án nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế Trung tâm Y tế huyện Đăk Pơ); 02 dự án thực hiện từ Quỹ xoay vòng các dự án tác động nhanh (QIPs) của Chính phủ Ấn Độ tài trợ (Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung; Dự án sóng và máy tính cho em).

4. Lĩnh vực thu hút đầu tư:

Tỉnh Gia Lai đã xây dựng, hoàn thiện, thực thi cơ chế, chính sách, pháp luật tạo môi trường thuận lợi cho nhà đầu tư. Bên cạnh các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư chung của Nhà nước theo Luật Đầu tư; nhà đầu tư khi thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai còn được hưởng một số chính sách hỗ trợ đầu tư do UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh. Tỉnh đã ban hành Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc bổ sung danh mục dự án kêu gọi tỉnh Gia Lai năm 2020-2021; Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc bổ sung danh mục dự án kêu gọi tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

- Đầu tư ra nước ngoài: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp 14 giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài cho các doanh nghiệp Việt Nam đứng chân trên địa bàn tỉnh đầu tư sang Campuchia với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 760 triệu USD; chủ yếu trồng, chế biến cao su, cọ dầu và xây dựng nhà máy chế biến. Và cấp 8 giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài sang Lào với tổng vốn đăng ký hơn 300 triệu USD chủ yếu trồng, chế biến cao su, trồng cây ăn quả...

- Thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Trà Đa:

Đến nay, KCN Trà Đa có 55 nhà đầu tư, triển khai 62 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 3.292 tỷ đồng tăng 36,9% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng vốn đầu tư đã thực hiện 2.152 tỷ đồng tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 65,38% tổng vốn đầu tư đăng ký. Trong đó: có 05 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI (chiếm 8,1% tổng dự án đầu tư vào KCN), vốn đầu tư đăng ký là 426,4 tỷ đồng (chiếm 12,95% tổng vốn đầu tư đăng ký tại KCN) và vốn đầu tư thực hiện là 383,3 tỷ đồng (chiếm 17,81% tổng vốn đầu tư thực hiện tại KCN).

Nhà đầu tư vào KCN Trà Đa chủ yếu tập trung vào các ngành, nghề phát huy lợi thế về nguồn nguyên liệu của địa phương như: sản xuất đá granite, nông sản, gỗ.

- Thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh (KKTCK).

Đến nay, tại KKTCK có 32 nhà đầu tư thực hiện 39 dự án đầu tư với tổng

vốn đầu tư đăng ký 539,2 tỷ đồng, vốn đầu tư thực hiện ước đạt 198,8 tỷ đồng (đạt 34,7% tổng vốn đầu tư đăng ký). Trong đó: 11 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động, 19 dự án đang xây dựng, 09 dự án đang làm thủ tục. Các dự án chủ yếu hoạt động thương mại, dịch vụ, kinh doanh kho bãi phù hợp với khu vực cửa khẩu. Bước đầu đã có 04 dự án đầu tư tại Khu công nghiệp thuộc KKTCK (02 dự án chế biến sản xuất gỗ, hàng nội thất xuất khẩu và 02 dự án chế biến nham).

5. Hoạt động khoa học công nghệ:

- Công tác sở hữu trí tuệ: Tỉnh ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 về ban hành Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, người dân trong xây dựng nhãn hiệu. Năm 2021 đã hướng dẫn 250 tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ 4 cá nhân về thủ tục đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích. Xây dựng chỉ dẫn địa lý Gia Lai cho sản phẩm cà phê của tỉnh Gia Lai và nhãn hiệu chứng nhận Chanh dây Gia Lai.

Xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm địa phương: Nhãn hiệu chứng nhận bò Krông Pa, Khoai lang Lệ Cần - Đak Đoa, Phở khô Gia Lai, Gạo Ia Lâu - Chư Prông, Chôm chôm Ia Grai.

- Công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại: Triển khai Kế hoạch số 1696/KH-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021 tổ chức triển khai xây dựng 03 mô hình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp tiêu chuẩn quốc gia cho chuỗi cung ứng sản phẩm nông sản tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và triển khai dự án đổi mới công nghệ thuộc chương trình đổi mới công nghệ quốc gia của Công ty phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh.

Triển khai xây dựng “Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc các sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh Gia Lai”. Đẩy mạnh hoạt động của Điểm thông báo và Hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) và hệ thống quản lý thông tin tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hoá. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hoá; cung cấp tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng,...

6. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Tính đến nay, toàn tỉnh hiện có khoảng 227.176,4 ha cây trồng các loại sản xuất theo hướng tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, 4C, Organic, Rainforest Alliance, FLO; 32.719,8 ha diện tích cây trồng ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Toàn tỉnh có khoảng 231.000 ha diện tích các loại cây trồng thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đối tượng tham gia liên kết gồm 81 hợp tác xã, 72 Tổ hợp tác, trên 11.862 hộ nông dân và trên 42 doanh nghiệp tham gia đầu chuỗi tham gia liên kết. Một số chuỗi liên kết điển hình như:

Liên kết sản xuất của các hợp tác xã với Công ty TNHH MTV XNK RQ Doveco Gia Lai, tổng diện tích các loại cây trồng đang thực hiện liên kết là 3.675,6 ha, tham gia liên kết với 05 HTX, 71 tổ hợp tác và 1.075 hộ nông dân triển khai trên địa bàn 12 huyện, thị xã, thành phố, công suất chế biến của Nhà máy 55.000 tấn sản phẩm/năm.

Liên kết sản xuất các hợp tác xã với Công ty TNHH Vĩnh Hiệp với tổng diện tích liên kết khoảng 20.000 ha, tham gia liên kết với 04 HTX và 7.000 hộ kinh doanh, triển khai trên địa bàn 06 huyện: Đức Cơ, Ia Grai, Chư Prông, Chư Sê, Đak Đoa và thành phố Pleiku.

Và Công ty Cổ phần An Phú Hưng Gia Lai, Công ty Cổ phần An Phú Thịnh Gia Lai và Công ty TNHH Hương Đất An Phú đã đầu tư liên kết phát triển khoảng 39,5 ha rau an toàn, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, sử dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm, sản xuất rau trong nhà kính, nhà màng, trồng rau thủy canh,...

Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa Tập đoàn Lộc Trời: Đã có 08 HTX và 02 Tổ hợp tác tham gia liên kết, dự kiến đến cuối năm 2021, tổng diện tích liên kết đạt 1.479,6 ha (1.140 ha cây ngô sinh khối và 339,6 ha lúa nước).

Công ty TNHH phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh đã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu, hình thành liên kết chuỗi giá trị sản xuất - tiêu thụ dược liệu trên địa bàn tỉnh với 02 HTX, 07 hộ dân và 01 Doanh nghiệp tham gia chuỗi sản xuất liên kết tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu với tổng diện tích liên kết là 231,45 ha.

7. Công tác tư pháp:

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định xây dựng văn bản QPPL; tăng cường công tác rà soát văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành, kịp thời đề xuất, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi các quy định chồng chéo, bãi bỏ các nội dung không phù hợp với các cam kết quốc tế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thu hút đầu tư vào tỉnh nhà, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. 100% đề nghị thẩm định văn bản QPPL được hoàn thành đảm bảo tiến độ, quy trình, chất lượng; thường xuyên tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản do các sở, ban, ngành chủ trì xây dựng đảm bảo chất lượng, nội dung tham gia ý kiến; chủ động thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành³

Thực hiện công tác phổ biến pháp luật (PBGDPL: tỉnh ban hành Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025. Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 66/KH-STP ngày 23/12/2020 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021.

Biên soạn tài liệu, phổ biến trên chuyên mục “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*” phổ biến các quy định của pháp luật về xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay trực tiếp của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; quy định về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ; “Một số quy định về đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện,

địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp”; “Một số quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất trong năm 2021”; “Một số chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19” đến 260 doanh nghiệp là Hội viên của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, 25 sở, ban, ngành cấp tỉnh.

8. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội:

- Lĩnh vực đào tạo nghề: Xây dựng Kế hoạch truyền thông về giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh hoạt động tuyên sinh và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, đa dạng hóa phương thức tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp và địa phương triển khai nhiệm vụ tuyển sinh, đào tạo; tập trung đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Đặc biệt quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện nhằm bảo đảm cho người học ngoài việc được trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp tương ứng với trình độ đào tạo còn phải có ý thức tổ chức, kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm và các kỹ năng mềm tối thiểu nhằm thích ứng với thị trường lao động của tỉnh.

Kết quả: Công tác tuyển sinh và đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh ước năm 2021 là 11.612/11.500 người đạt 100,1% kế hoạch đào tạo nghề, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 35,7% (năm 2020) lên 36,95%. Trong năm 2021, số người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh là 265 lao động, đạt 18,93% kế hoạch, so với cùng kỳ năm 2020 giảm 49,04%.

- Quản lý nhà nước về môi trường: Quan tâm, hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường về thu gom xử lý chất thải phát sinh trong phòng, chống dịch Covid -19; tăng cường phối hợp trong xử lý chất thải y tế phát sinh do dịch bệnh Covid-19; đề xuất phương án xử lý chất thải do dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Giới thiệu, đề nghị xét tặng Giải thưởng môi trường Việt Nam 2021; báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động của Tháng hành động vì môi trường, hưởng ứng Ngày môi trường thế giới và Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học năm 2021, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2021.

Triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải: phê duyệt Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Gia Lai năm 2020 (giai đoạn 2016-2020); phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 24 dự án đã được thẩm định; phê duyệt 73 Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho 58 công ty kinh doanh xăng dầu. Thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm của 11 dự án; cấp 01 sổ chủ nguồn thải CTNH cho Công ty TNHH Toyota (cấp lần 02); xác nhận kế hoạch BVMT cho 77 cơ sở sản xuất kinh doanh (cấp Sổ 05 dự án; cấp huyện 72 dự án); xác nhận hoàn thành công trình BVMT cho 03 dự án.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý một số vụ việc ô nhiễm môi trường; lấy mẫu, phân tích chất lượng nước thải, khí thải đột xuất, đánh giá chất lượng môi trường của 19 cơ sở, dự án trên địa bàn tỉnh; kiểm soát môi trường các dự án chăn nuôi.

Thực hiện Quan trắc, cảnh báo môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó về biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường để phục vụ cho công tác đánh giá hiện trạng và cảnh báo về môi trường.

Công tác ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản được tiến hành thường xuyên, từ ngày 01/01/2021 đến ngày 28/10/2021 có 60 mỏ đã nộp tiền ký quỹ với số tiền 3.350.292.261 đồng. Thẩm định và thông báo thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP cho 24 đơn vị với số tiền: 660.352.681 đồng (đã nộp vào Kho bạc nhà nước).

III. Một số tồn tại hạn chế:

- Năm 2021, do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên tiến độ triển khai các nhiệm vụ các sở, ngành, đơn vị gặp khó khăn, công tác xúc tiến thương mại không thực hiện theo phương thức truyền thống, các sự kiện ngoại giao quốc tế phải trì hoãn hoặc phải thực hiện theo hình thức trực tuyến nên hiệu quả chưa cao.

- Nhận thức của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế, chưa đầu tư đúng mức trong việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa, chưa chú trọng tiếp cận các thông tin về hội nhập để xây dựng chiến lược kinh doanh lâu dài.

- Việc triển khai thực hiện chương trình hành động của tỉnh, của các ngành về công tác hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả chưa cao. Sự phối kết hợp giữa các ngành, các cấp trong quá trình thực hiện còn chưa chặt chẽ, đôi lúc còn thiếu thống nhất.

- Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước liên quan tới hội nhập kinh tế quốc tế kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, chưa được đào tạo chuyên sâu, chưa được tiếp cận cọ xát với thực tiễn nên trong quá trình triển khai nhiệm vụ còn nặng về hình thức, hiệu quả chưa cao.

- Gia Lai là một tỉnh miền núi, xuất phát điểm thấp, hạ tầng giao thông chưa phát triển nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nền kinh tế của tỉnh chủ yếu vẫn phát triển theo chiều rộng, chất lượng tăng trưởng một số ngành còn thấp. Sản xuất nông nghiệp còn ảnh hưởng nhiều bởi thời tiết, chưa áp dụng công nghệ cao vào trong sản xuất nông nghiệp và còn mang tính tự phát; Công nghiệp chế biến chưa phát triển nên giá trị gia tăng thấp, khả năng cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu và tiêu dùng không cao; chưa xây dựng được nhiều thương hiệu hàng hóa có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước. Doanh nghiệp của tỉnh nhiều nhưng chủ yếu là vừa và nhỏ, chậm đổi mới công nghệ, tiềm lực khoa học công nghệ vẫn còn thiếu và yếu... nên khả năng thích ứng với hội nhập kinh tế quốc tế còn chậm, còn bị động sẽ là một thách thức lớn cho tỉnh ta khi hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới.

- Công tác xúc tiến thương mại quốc tế đối với tỉnh hiện nay còn hạn chế. Việc nghiên cứu khảo sát thị trường nước ngoài còn thụ động, chủ yếu phụ thuộc vào các chương trình kế hoạch của Trung Ương.

IV. Phương hướng hoạt động năm 2022:

1. Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh, phát huy và nâng cao vai trò của các thành viên trong từng lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về Hội Nhập kinh tế quốc tế cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người lao động của các cơ quan đơn vị và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh, thông qua nhiều hình thức như: Các bản tin trên sóng phát thanh, truyền hình, các ấn phẩm tuyên truyền, tờ rơi, các hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức về HNKTQT.

Đối với các FTA thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, UKVFTA, RCEP...tập trung tuyên truyền các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các biện pháp bảo hộ mậu dịch, hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đặc biệt là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Phổ biến các cam kết trong từng lĩnh vực hàng hóa cụ thể để các doanh nghiệp nắm vững quy định về sản phẩm của mình tại thị trường các nước đối tác tham gia Hiệp định.

3. Triển khai một số công việc cụ thể:

Triển khai có hiệu quả Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Rà soát, đánh giá khả năng cạnh tranh các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh để có biện pháp hỗ trợ thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả và tăng cường khả năng cạnh tranh dựa trên cơ sở tranh thủ những tiến bộ mới của khoa học – kỹ thuật và công nghệ.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về môi trường, đẩy mạnh phát triển du lịch, công tác tư pháp, thúc đẩy khoa học công nghệ phát triển, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với yêu cầu hội nhập.

Thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, triển khai tốt công tác xúc tiến thương mại, tích cực khai thác thị trường mới, giảm dần sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống, nâng cao chất lượng, mẫu mã hàng hoá, tăng cường đầu tư chế biến sâu, hạn chế sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm thô nhằm tăng giá trị xuất khẩu trên một đơn vị sản phẩm và để tiếp cận gần hơn với các thị trường lớn.

4. Tiếp tục triển khai công tác giữ gìn an ninh, trật tự trong hoạt động thương mại biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Đấu tranh xử lý các hành vi lợi dụng hoạt động thương mại quốc tế để vi phạm pháp luật nhất là gian lận xuất xứ hàng hóa, buôn lậu, cạnh tranh không lành mạnh. Xác minh năng lực của nhà đầu tư nước ngoài đã và đang tham gia xin lập dự án đầu tư tại Gia Lai, kịp thời phát hiện các đối tượng lợi dụng đầu tư để triển khai hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Tăng cường đẩy mạnh công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế gắn với thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an

toàn xã hội; tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân phối hợp tham gia tạo nền móng vững chắc cho an ninh biên giới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Trên đây là báo cáo tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA của tỉnh năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các thành viên BCĐ HNKTQT tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VP, QLTM.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Thị Thu Nguyệt

